

Số: 202/QĐ-ĐHK&QTKD-KHTC

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v quy định mức thu học phí năm học 2022-2023

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 136/2004/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023;

Căn cứ công văn số 694/BGDĐT-KHTC ngày 23/02/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-ĐHK&QTKD-HĐT ngày 06/02/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh tế & QTKD về việc đồng ý mức thu học phí các hệ đào tạo năm học 2022-2023 của Trường Đại học kinh tế & Quản trị Kinh doanh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu học phí của trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh năm học 2022-2023, cụ thể theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Các mức thu học phí kèm theo Quyết định này được áp dụng cho năm học 2022-2023 và thay thế các mức thu theo Quyết định số 1090/QĐ-ĐHK&QTKD-KHTC ngày 05/9/2022 về việc quy định mức thu học phí năm học 2022-2023.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *Alhs*

- Hội đồng trường Trường ĐHK&QTKD (để báo cáo);

- Như điều 3 (để thực hiện);

- Lưu VT, P.KH-TC.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đinh Hồng Linh



MỨC THU HỌC PHÍ NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số: 202/ĐHK&QTKD-KHTC ngày 24 tháng 02 năm 2023)

1. Mức thu học phí trình độ đại học

1.1. Học phí đại học cấp bằng chính quy

- Học phí đại học chính quy dài hạn:

Mức thu học phí: 301.500 đồng/tín chỉ (tương đương 980.000 đồng/tháng).

- Học phí liên thông cao đẳng lên đại học, liên thông trung cấp lên đại học:

Mức thu học phí: 301.500 đồng/tín chỉ.

- Học phí văn bằng 2:

Mức thu học phí: 301.500 đồng/tín chỉ.

1.2. Mức thu học phí đại học cấp bằng VLVH (gồm VB2, liên thông, VLVH)

Mức học phí là 451.500 đồng/tín chỉ (tương đương 1.470.000 đồng/tháng).

1.3. Tổ chức lớp riêng cho sinh viên trình độ đại học (không bao gồm sinh viên chương trình CLC)

Nguyên tắc tổ chức lớp riêng: Việc tổ chức lớp riêng chỉ áp dụng đối với sinh viên có nhu cầu học lớp riêng nhằm đảm bảo tiến độ học tập của người học. Trong trường hợp này, sinh viên phải tự nguyện đóng học phí với mức thu đủ để bù đắp chi phí tổ chức lớp học.

1.3.1. Hệ đại học cấp bằng chính quy

- Lớp ≤ 15 sinh viên: Mức học phí/lớp là 301.500 đồng/tín chỉ x 15 x số tín chỉ.

- Lớp > 15 sinh viên: Mức học phí là 301.500 đồng/tín chỉ.

1.3.2. Hệ đại học cấp bằng VLVH

- Lớp ≤ 10 sinh viên: Mức học phí/lớp là 451.500 đồng/tín chỉ x 10 x số tín chỉ.

- Lớp > 10 sinh viên: Mức học phí là 451.500 đồng/tín chỉ.

2. Mức thu học phí trình độ sau đại học

- Mức học phí trình độ thạc sĩ: 490.000 đồng/tín chỉ (tương đương 1.470.000 đồng/tháng)

- Mức học phí trình độ tiến sĩ: 816.500 đồng/tín chỉ (tương đương 2.450.000 đồng/tháng)

3. Mức thu học phí của học viên và sinh viên quốc tế

3.1. Trình độ đại học (không bao gồm chương trình CLC)

Mức học phí: 603.000 đồng/tín chỉ (tương đương 19.600.000 đồng/tháng)

3.2. Trình độ sau đại học

- Trình độ thạc sĩ: 980.000 đồng/tín chỉ (tương đương 29.400.000 đồng/năm)

- Trình độ tiến sĩ: 1.633.000 đồng/tín chỉ (tương đương 49.000.000 đồng/năm)

4. Mức thu học phí đại học chính quy chương trình Chất lượng cao K19

Thời gian đào tạo là 4,5 năm (gồm 1 năm Tiếng Anh dự bị).

ĐẠI HỌC QUỐC GIA
HÀ NỘI

4.1. Đối với sinh viên Phillipine (nằm trong chương trình hợp tác giữa Nhà trường với đối tác)

- Tổng học phí toàn khóa: 147.200.000 đồng/sinh viên/khóa học (tương đương 21.028.571 đồng/sinh viên/học kỳ).

4.2. Đối với sinh viên quốc tế đăng ký học tự do

- Học dự bị tiếng Anh: 15.000.000đ/sinh viên/học kỳ (nếu có).

- Đối với các học phần Giáo dục thể chất và các học phần dạy Tiếng Việt thay thế các môn học thuộc bộ môn Lý luận chính trị giảng dạy: Mức thu học phí là 301.500 đồng/tín chỉ.

- Đối với các học phần thuộc khóa học chuyên môn: Mức học phí là 704.000 đồng/tín chỉ.

4.3. Đối với sinh viên Việt Nam học chương trình Chất lượng cao

- Học dự bị tiếng Anh: 15.000.000 đồng/sinh viên/năm.

- Đối với các học phần Giáo dục thể chất và các học phần thuộc bộ môn Lý luận chính trị giảng dạy: Mức thu học phí là 301.500 đồng/tín chỉ.

- Đối với các học phần thuộc khóa học chuyên môn: Mức thu học phí là 704.000 đồng/tín chỉ.

4.4. Tổ chức lớp riêng (học cải thiện, học lại)

Nguyên tắc tổ chức lớp riêng: Việc tổ chức lớp riêng chỉ áp dụng đối với sinh viên có nhu cầu học lớp riêng nhằm đảm bảo tiến độ học tập của người học. Trong trường hợp này, sinh viên phải tự nguyện đóng học phí với mức thu đủ để bù đắp chi phí tổ chức lớp học.

4.4.1. Đối với các học phần thuộc khóa học chuyên môn

+ Lớp ≤ 6 sinh viên: Mức học phí/lớp là 704.000 đồng/tín chỉ x 6 x số tín chỉ của học phần.

+ Lớp > 6 sinh viên: Mức học phí là 704.000 đồng/tín chỉ.

4.4.2. Đối với các học phần GDTC, các học phần dạy Tiếng Việt thay thế các môn học thuộc bộ môn Lý luận chính trị giảng dạy, các học phần do bộ môn Lý luận chính trị giảng dạy

- Lớp ≤ 15 sinh viên: Mức học phí/lớp là 301.500đ/ tín chỉ x 15 x số tín chỉ

- Lớp > 15 sinh viên: Mức học phí bằng mức học phí hệ đại học chính quy dài hạn.

